

Số: 633/QĐ-SGDHN

Hà Nội ngày 17 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần
lần đầu ra bên ngoài của Tổng Công ty Viglacera**

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số vấn đề về tài chính khi thực hiện chuyển Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2882/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-UBCK ngày 29/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 2343/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Tổng Công ty Viglacera thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đấu giá cổ phần;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng Công ty Viglacera.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định.

Điều 3: Chánh Văn Phòng, Trưởng Ban Đấu giá cổ phần, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ↴

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (đề b/c);
- Ban chỉ đạo CPH;
- Tổng Công ty Viglacera;
- Các đại lý đấu giá;
- Lưu VT, BDG.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hoàng Lan

QUY CHẾ

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 633 /QĐ-SGDHN ngày 17/12/2013
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng Công ty Viglacera được thực hiện tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 2.1. *Bán đấu giá cổ phần* là việc bán công khai cổ phần của Tổng Công ty Viglacera cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;
- 2.2. *Nhà đầu tư* là tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- 2.3. *Cơ quan quyết định cổ phần hoá* là Chính Phủ;
- 2.4. *Bước giá* là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp;
- 2.5. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp;
- 2.6. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;
- 2.7. *Mệnh giá một cổ phần đưa ra đấu giá* là: 10.000 đồng;
- 2.8. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán do cơ quan quyết định cổ phần hoá quyết định.
- 2.9. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của người tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần;
- 2.10. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- 2.11. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm số lượng cổ

phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua và số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt;

2.12. *Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công* là cuộc đấu giá không có nhà đầu tư đăng ký tham gia hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;

2.13. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định;

2.14. *Đại lý đấu giá* là các công ty chứng khoán tham gia vào việc tổ chức đấu giá trên cơ sở hợp đồng đại lý với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

2.15. *Hội đồng đấu giá* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện Ban tổ chức đấu giá, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện Tổng Công ty Viglacera, đại diện CTCP Chứng khoán Sài Gòn. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền;

2.16. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá;

2.17. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

2.18. *Nhập lệnh tại Sở GDCK Hà Nội* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Sở GDCK Hà Nội.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chỉ đạo cổ phần hóa

3.1. Gửi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội các tài liệu liên quan đến cổ phần hóa và đơn đăng ký tổ chức bán đấu giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 Thông tư số 196/2011/TT-BTC và ký hợp đồng tổ chức bán đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3.2. Kiểm tra, hoàn tất và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp theo đúng quy định. Trường hợp Ban chỉ đạo cổ phần hóa uỷ quyền cho tổ chức tư vấn soạn thảo bản công bố thông tin thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin

3.3. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày thực hiện đấu giá. Nội dung công bố thông tin tại doanh nghiệp và tại nơi bán đấu giá bao gồm các nội dung sau:

- Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;
- Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa và Phương án cổ phần hóa;
- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa theo Phụ lục số 02 Thông tư số 196/2011/TT-BTC; đối với các doanh nghiệp quy mô lớn có vốn nhà nước trên 500 tỷ đồng (sau khi xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp) và hoạt động kinh doanh trong những lĩnh vực, ngành nghề đặc thù (bảo hiểm, ngân hàng, bưu chính viễn thông, hàng không, khai thác than, dầu khí, khai thác mỏ quý hiếm khác) và các công ty mẹ thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty, khi công bố thông tin theo Phụ lục số 02 Thông tư số 196/2011/TT-BTC phải bao gồm cả bản Tiếng Anh;
- Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần (bao gồm cả thông tin về việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, bán cổ phần cho người lao động, bán cổ phần cho tổ chức công đoàn, hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có));
- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần được xây dựng phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan;
- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo Phụ lục số 6a, 6b Thông tư số 196/2011/TT-BTC;
- Các thông tin khác liên quan đến cuộc đấu giá theo quy định;

3.4. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế này và các quy định hiện hành.

3.5. Tổng hợp, báo cáo về tình hình và kết quả bán đấu giá cổ phần

gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa;

3.6. Chịu trách nhiệm xử lý đối với số lượng cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

4.1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định

4.2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ và Phiếu tham dự đấu giá.

4.3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

4.4. Cùng với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa và đại diện doanh nghiệp lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp

5.1. Doanh nghiệp có trách nhiệm mở tài khoản phong tỏa. Tài khoản phong tỏa là tài khoản riêng biệt tại một ngân hàng thương mại để phong tỏa số tiền thu từ bán cổ phần.

5.2. Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa về doanh nghiệp (bao gồm cả phương án cổ phần hóa, dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần) trước khi bán cổ phần.

5.3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần.

5.4. Lưu trữ Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư sau khi hoàn thành đợt đấu giá

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức bán đấu giá

6.1. Yêu cầu Doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về việc bán đấu giá cổ phần theo quy định

6.2. Thống nhất với Doanh nghiệp bán đấu giá, đơn vị tư vấn (nếu có) về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá theo đúng quy định.

6.3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần theo quy định.

6.4. Thông báo việc đăng ký làm đại lý đấu giá cho các công ty chứng khoán trước khi thực hiện công bố thông tin liên quan đến việc bán đấu giá theo quy định và trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá tối thiểu 22 ngày làm việc. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với đại lý đấu giá.

6.5. Thông báo công khai tại doanh nghiệp, nơi bán đấu giá, trên các phương tiện thông tin đại chúng (trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ báo phát hành trong toàn quốc và 01 tờ báo địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính) về các thông tin liên quan đến việc bán cổ phần trước khi tổ chức đấu giá tối thiểu 20 ngày làm việc theo Phụ lục số 05 Thông tư số 196/2011/TT-BTC. Thông tin cung cấp cho các nhà đầu tư phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và của các Đại lý đấu giá bao gồm các nội dung sau:

- Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;
- Quyết định về việc bán cổ phần tại doanh nghiệp cổ phần;
- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần theo Phụ lục số 02 Thông tư số 196/2011/TT-BTC; đối với các doanh nghiệp quy mô lớn có vốn nhà nước trên 500 tỷ đồng (sau khi xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp) và hoạt động kinh doanh trong những lĩnh vực, ngành nghề đặc thù (bảo hiểm, ngân hàng, bưu chính viễn thông, hàng không, khai thác than, dầu khí, khai thác mỏ quý hiếm khác) và các công ty mẹ thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty, khi công bố thông tin theo Phụ lục số 02 Thông tư số 196/2011/TT-BTC phải bao gồm cả bản Tiếng Anh;
 - Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần (bao gồm cả thông tin về việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, bán cổ phần cho người lao động, bán cổ phần cho tổ chức công đoàn, hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có));
 - Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần được xây dựng phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan;
 - Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo Phụ lục số 6a, 6b Thông tư số 196/2011/TT-BTC;
 - Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cung cấp thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm theo quy

định của pháp luật.

6.6. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của các Đại lý đấu giá

6.7. Tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký theo báo cáo của các Đại lý đấu giá với số lượng đăng ký trên hệ thống sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá được quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Quy chế này

6.8. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức

6.9. Tổ chức thực hiện việc đấu giá

6.10. Chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định

6.11. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo CPH, đại diện doanh nghiệp và đại diện đơn vị tư vấn lập, đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

6.12. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp công bố kết quả đấu giá cổ phần và thu tiền mua cổ phần.

6.13. Gửi kết quả đấu giá cho các Đại lý đấu giá

6.14. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa để xử lý theo quy định về quản lý và sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.

6.15. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần về tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

6.16. Chuyển giao Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

6.17. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ

phần.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý đấu giá

7.1. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và tham gia làm đại lý đấu giá khi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội yêu cầu.

7.2. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thực hiện việc thông báo công khai tại nơi bán đấu giá, trên website của đại lý đấu giá và trên các phương tiện thông tin đại chúng của đại lý đấu giá các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp.

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp thì Đại lý đấu giá phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

7.3. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá cho nhà đầu tư cùng với Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần.

7.4. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham dự đấu giá, nhập các thông tin về đăng ký đấu giá của các nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và phát Phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư có đủ điều kiện. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự đấu giá thì Đại lý đấu giá phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc).

7.5. Kiểm tra, đối chiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ đăng ký tham dự đấu giá của nhà đầu tư với các thông tin nhập vào hệ thống đấu giá.

7.6. Tổng hợp và báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kết quả đăng ký của nhà đầu tư đồng thời chuyển tiền đặt cọc và danh sách nhà đầu tư tham dự đấu giá (theo mẫu do Sở Giao dịch Chứng khoán quy định) trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký.

7.7. Trong thời gian nhận Phiếu tham dự đấu giá, đại diện của Đại lý đấu giá công bố những thông tin chủ yếu sau:

- Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, dự kiến vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán ra và số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
- Giá khởi điểm của cổ phần chào bán và những hành vi bị coi là vi

phạm Quy chế đấu giá, bị loại trừ khỏi cuộc đấu giá, không được nhận lại tiền đặt cọc;

– Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền được mua cổ phần theo giá đấu giá;

– Giải thích những vấn đề mà người tham gia đấu giá còn thắc mắc.

7.8. Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư chậm nhất 16 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2014

Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển hòm phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đến Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Quy chế này. Hòm đựng Phiếu tham dự đấu giá phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư.

Đại lý đấu giá chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp Đại lý đấu giá không chuyển đủ Phiếu tham dự đấu giá đến Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng thời gian quy định, làm thất lạc Phiếu tham dự đấu giá hoặc trong những trường hợp khác do lỗi từ phía Đại lý đấu giá.

7.9. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

7.10. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần, Đại lý đấu giá có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

7.11. Thực hiện thu tiền thanh toán mua cổ phần theo đúng thời gian quy định.

7.12. Chuyển tiền thanh toán mua cổ phần và danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần cho Sở GDCK trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần.

7.13. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư, Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ hồ sơ đấu giá còn lại của nhà đầu tư cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

7.14. Thực hiện các hoạt động khác liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia đấu giá

8.1. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Đại lý đấu giá và các giấy tờ chứng minh có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (đối với cá nhân), có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) theo Phụ lục số 6a hoặc Phụ lục số 6b Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

8.2. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

8.3. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của Đại lý đấu giá (nơi đăng ký làm thủ tục đấu giá) tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày đấu giá.

8.4. Nộp Phiếu tham dự đấu giá và thực hiện đấu giá theo đúng quy định. Nếu vi phạm, nhà đầu tư tham gia đấu giá sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc.

8.5. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần nếu được mua.

Điều 9. Công bố thông tin

9.1. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phối hợp với doanh nghiệp bán đấu giá, đại lý đấu giá công bố thông tin về việc bán đấu giá trên các phương tiện sau đây:

- Ba (03) số liên tiếp của các báo: Báo Đầu tư Chứng khoán, Báo Hà Nội Mới.

- Các website: www.ssc.gov.vn, www.hnx.vn, www.ssi.com.vn, www.bvsc.com.vn, www.hsc.com.vn, www.vdsc.com.vn, www.abs.com.vn, www.vnds.com.vn, www.vcbs.com.vn, www.irs.com.vn, www.fpts.com.vn, www.msbs.com.vn, www.vietinbanksc.com.vn.

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm đảm bảo công bố thông tin chính xác theo đúng tài liệu do doanh nghiệp bán đấu giá cung cấp.

9.2. Thông tin cụ thể liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hoá và đợt đấu giá được công bố tại:

- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- **Tổng Công ty Viglacera.**

Tòa nhà Viglacera, Số 1, Đại lộ Thăng Long, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- **Tại các địa điểm nhận đăng ký nêu tại Khoản 4 Điều 11 Quy chế này;**

- Các website công bố thông tin: www.ssc.gov.vn, www.hnx.vn, www.ssi.com.vn, www.bvsc.com.vn, www.hsc.com.vn, www.vdsc.com.vn, www.abs.com.vn, www.vnds.com.vn, www.vcbs.com.vn, www.irs.com.vn,

Điều 10. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

10.1 Những đối tượng tham gia đấu giá: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền. Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này;

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

10.2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần lần đầu:

- Thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty Viglacera (trừ các thành viên là đại diện của Tổng Công ty);

- Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn, xác định giá trị doanh nghiệp, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp; trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh;

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;

- Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

Điều 11. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

11.1. Nhà đầu tư nhận đơn hoặc trực tiếp in mẫu đơn đăng ký tham gia đấu giá tại các Đại lý đấu giá theo các địa điểm và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

11.2. Nộp tiền đặt cọc:

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm trước **15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 02 năm 2014**. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

11.3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá:

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- Đối với cá nhân trong nước:
 - + Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo mẫu tại Phụ lục số 02 Quy chế này;
 - + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- Đối với tổ chức trong nước: Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước còn nộp thêm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.
- Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

11.4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

- Thời gian làm thủ tục đăng ký: **Từ 8 giờ 30 ngày 23 tháng 12 năm 2013 đến 15 giờ 30 ngày 12 tháng 02 năm 2014.**
- Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần (*phụ lục kèm theo*).
- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá;

10.5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

Điều 12. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

12.1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

– Phiếu do Đại lý đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

– Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau.

+ Bỏ trực tiếp vào thùng phiếu tại các Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 17 tháng 02 năm 2014**; hoặc,

+ Gửi qua đường bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm đến các Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 17 tháng 02 năm 2014**;

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Đại lý ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

12.2. Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xoá: Nhà đầu tư phải yêu cầu đại lý đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

12.3. Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị đại lý đấu giá (nơi đăng ký tham dự đấu giá) cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới và Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 13. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

13.1. Địa điểm tổ chức đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

13.2. Thời gian tổ chức đấu giá: **8 giờ 30 phút ngày 20 tháng 02 năm 2014**.

Các Đại lý đấu giá có trách nhiệm kết thúc nhận Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư **trước 16 giờ 00 phút ngày 17 tháng 02 năm 2014**; và

chuyển hòm Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư về **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội** trước **16 giờ 00 phút ngày 19 tháng 02 năm 2014**.

Điều 14. Các quy định liên quan đến việc đấu giá

14.1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá Tổng Công ty Viglacera phối hợp với Tổ chức bán đấu giá xác định:

- Số lượng cổ phần đấu giá: **76.947.600** cổ phần
- Mệnh giá: **10.000** (mười nghìn) đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm: **10.300** (mười nghìn ba trăm) đồng/cổ phần.
- Bước giá: **100** (một trăm) đồng
- Bước khối lượng: **100** (một trăm) cổ phần
- Số mức giá đặt mua: **02** (hai) mức giá
- Giới hạn số lượng cổ phần đăng ký mua của mỗi nhà đầu tư :

(a) Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu: **100** cổ phần, đăng ký theo bội số của 100 cổ phần (áp dụng chung cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài).

(b) Số lượng cổ phần nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa là: **76.947.600 cổ phần** (áp dụng chung cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài).

14.2 Mỗi nhà đầu tư được phát một Phiếu đấu giá và chỉ được ghi tối đa 02 (hai) mức giá đặt mua; khối lượng đặt mua của mỗi mức giá tối thiểu là 100 cổ phần và đặt theo bội số của 100; tổng khối lượng đặt mua của các mức giá đúng bằng số cổ phần đã đăng ký.

Điều 15. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

15.1 Trước giờ tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
- Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

15.2 Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành công.

Điều 16. Thực hiện đấu giá

16.1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban Tổ chức đấu giá hoặc người được uỷ quyền công bố những thông tin

chủ yếu như:

- Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, dự kiến vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán ra và số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua.
- Số lượng đại lý đấu giá và số hòm phiếu nhận được.
- Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá.
- Giải thích những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

16.2. Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;

16.3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 196/2011/TT-BTC như sau:

– Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó các nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.

– Tại mức giá trúng thầu thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{n nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{còn lại chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số cổ phần từng nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua giá bằng nhau} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua giá bằng nhau} \end{array}}$$

Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

16.4. Kết quả đấu giá được ghi vào Biên bản xác định kết quả đấu giá và có chữ ký của đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hoá Tổng Công ty Viglacera, đại diện Tổng Công ty

Điều 17. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

17.1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư cho các Đại lý đấu giá trong vòng 01 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

17.2 Nhà đầu tư nhận kết quả đấu giá trực tiếp tại các Đại lý đấu giá trong vòng 04 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá (**từ ngày 21/02/2014 đến ngày 26/02/2014**). Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Đại lý đấu giá, Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 05 kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá)

Điều 18. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

18.1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Đại lý đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần **từ ngày 21/02/2014 đến 16 giờ 00 phút ngày 28/02/2014**.

18.2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

18.3. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký). Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền mua cổ phần của nhà đầu tư về Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào tài khoản số: 1221.00000.52920 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành sau 02 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn thanh toán mua cổ phần. Sở GDCK Hà Nội có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư. Trường hợp Đại lý đấu giá hoặc Sở GDCK Hà Nội chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi cho bên bị chậm trả theo ngày trên số tiền chậm chuyển theo mức lãi suất tại Ngân hàng nơi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần mở tài khoản áp dụng trong trường hợp các bên liên quan không có thỏa thuận khác.

Điều 19. Xử lý các trường hợp vi phạm

19.1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

- Không nộp phiếu tham dự đấu giá;
- Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại Khoản 12.1 Điều 12 của Quy chế này hoặc bị rách, nát, tẩy xoá, không xác định được giá hoặc khối lượng đặt mua;
- Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;
- Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;
- Phiếu ghi sai bước giá hoặc bước khối lượng;
- Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;
- Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá. Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng giá mua của nhà đầu tư sẽ được Ban đấu giá xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

19.2. Hội đồng đấu giá có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này Quy chế này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 20. Xử lý số cổ phần không bán hết

Trường hợp không bán hết số lượng cổ phần bán đấu giá, Sở GDCK Hà Nội thông báo cho Ban Chỉ đạo CPH Tổng Công ty Viglacera để xử lý theo quy định.

Điều 21. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công

Trường hợp cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định

Điều 22. Xử lý tiền đặt cọc

22.1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự cuộc đấu giá nhưng không mua được cổ phần cho các Đại lý đấu giá trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá (từ ngày 21/02/2014 đến ngày 24/02/2014)

22.2. Từ ngày 24/02/2014 đến ngày 27/02/2014, Đại lý đấu giá có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

22.3. Đối với các bên tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo

kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.

22.4. Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Khoản 1 Điều 19 Quy chế này được Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển về tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa để xử lý theo quy định.

Điều 23. Các quy định khác

Mọi thắc mắc khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) phải được trình bày và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc khiếu nại của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và Đại lý đấu giá không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Tổ chức phát hành cung cấp.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hoàng Lan

PHỤ LỤC DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ ĐẦU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài
của Tổng Công ty Viglacera)

TAI HÀ NỘI:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 01 C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.39366321 Fax: 04.39366320

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **222.10.000.055.955** của CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân.

(2) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: 04.39288888 Fax: 04.39289888

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **1221.00000.87700** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

(3) Đăng ký tại Phòng Giao dịch số 1 - CTCP Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ: Số 94 Bà Triệu - Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: 04.39288888 Fax: 04.39289888

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **1221.00000.87700** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

(4) Đăng ký tại Chi nhánh CTCP Chứng khoán Tp HCM

Địa chỉ: Lầu 4&5, Tòa nhà 66A Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.39334693

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **0207.0407.0000.154** của CTCP Chứng khoán Tp HCM – chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp HCM – CN Hoàn Kiếm.

(5) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: 306 Bà Triệu – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: 043.9741761 Fax: 043.9747824

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **10201.0000.670142** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công

thương Việt Nam mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam, chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội.

(6) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Maritime Bank

Địa chỉ: Tầng 1 & tầng 3, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 043.7765929 Fax: 043.7765928

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **031.01.01.1696866** của CTCP Chứng khoán Maritime Bank mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Chi nhánh Đống Đa.

(7) Đăng ký tại Trụ sở Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 17 Tòa nhà Vietcombank -198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: 043.9366426 Fax: 043.9360262

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **0681000012550** của Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính.

(8) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.39724568 Fax: 04.39724600

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **0011006661668** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng VCB Sở giao dịch.

(9) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.35624626 Fax: 04.35624628

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội.

(10) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 2C Thái Phiên, Lê Đại Hành, Hà Nội

Điện thoại: 0462882006 Fax: 0462882008

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **1001.14851.029089** của CTCP Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank, chi nhánh Hà Nội.

(11) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 043.7737068 Fax: 043.7739056

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 122.10.00.031913.9 của CTCP Chứng khoán FPT mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

(12) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.3944666 Fax: 04.39448071

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 020.002.982.529 của CTCP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia mở tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Hà Nội

TAI TP HỒ CHÍ MINH :

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – chi nhánh Nguyễn

Công Trứ

Địa chỉ: Số 92-98 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38218.567 Fax: 08.38213.867

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.00.011369.2 của CTCP Chứng khoán Sài Gòn – chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

(2) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh tại TP.

Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.00.00.9568.4 của CTCP Chứng khoán Bảo Việt – chi nhánh Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

(3) Đăng ký tại Trụ sở chính CTCP Chứng khoán Tp HCM

Địa chỉ: Lầu 5, số 76 Lê Lai, Quận 01, Tp HCM

Điện thoại: 08.38233299 Fax: 08.3833301

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0687.0407.0000.941 của CTCP Chứng khoán Tp HCM mở tại Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp HCM

(4) Đăng ký tại Phòng Giao dịch Thái Văn Lung - CTCP Chứng khoán Tp HCM

Địa chỉ: Lầu 1, số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại: 08.38233299 Fax: 08.3833301

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0687.0407.0000.941 của CTCP Chứng khoán Tp HCM mở tại Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp HCM.

(5) Đăng ký tại Chi nhánh CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, HCM

Điện thoại: 08.38209987 Fax: 08.38200921

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 10201.0000.96515 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam, chi nhánh Tp Hồ Chí Minh

(6) Đăng ký tại Phòng giao dịch Cao Thắng - CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: 41 Cao Thắng, phường 2, Quận 3, HCM

Điện thoại: 08.38329972

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 10201.00000.96515 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam, chi nhánh Tp Hồ Chí Minh

(7) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp HCM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà Greenstar, 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, Tp HCM.

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0371.0004.12445 của Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định.

(8) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán VNDIRECT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39146925 Fax: 08.39146924

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 007 100 3906674 của CTCP Chứng khoán VNDIRECT – chi nhánh Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hồ Chí Minh.

(9) Đăng ký tại Chi nhánh CTCP Chứng khoán An Bình tại Tp

HCM

Địa chỉ: P201 – Tòa nhà Smart View, 161 -163 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Tp HCM.

Điện thoại: 08.38389655

Fax: 083.8389656

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **0111003713004** của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội

(10) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Địa chỉ: 141 Nguyễn Du, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.62992006

Fax: 08.38270868

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 2000.14851.10368 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank, Sở giao dịch I- HCM.

(11) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Maritime Bank – Chi nhánh Tp HCM

Địa chỉ: Tầng 7, Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q1, Tp HCM

Điện thoại: 083.5214299

Fax: 083.9141969

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **040.01.01.0168.678** của CTCP Chứng khoán Maritime Bank – chi nhánh TP. HCM mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Chi nhánh HCM.

(12) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh HCM

Địa chỉ: 29-31 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại: 08.62908686

Fax: 08.62910607

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 310.10.00.0576111 của CTCP Chứng khoán FPT mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tp HCM.

TAI QUẢNG NINH:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán VNDIRECT – Chi nhánh Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 29+31 đường 25/4 Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại: 0333556680

Fax: 0333820333

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **19020796799899** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT mở tại

Ngân hàng Techcombank – Quảng Ninh.

TAI TP HẢI PHÒNG:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: 031.3569.123 Fax: 031.3569.130

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 3313968-001 của CTCP Chứng khoán Sài Gòn – chi nhánh Hải Phòng mở tại Ngân hàng Indovina – chi nhánh Hải Phòng (IVB Hải Phòng)

TAI TP ĐÀ NẴNG :

(1) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà TCT, 10 Hải Phòng, Q Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0681.0000.12550 của Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính.

(2) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 100 Quang Trung, P Thạch Thang, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3553666 Fax: 0511.3553888

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 6666.7979.005 của CTCP Chứng khoán FPT mở tại Ngân hàng Tiên Phong – Chi nhánh Đà Nẵng.

TAI TP VŨNG TÀU :

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – chi nhánh Vũng Tàu

Địa chỉ: 04 Lê Lợi, Phường 01, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: (064) 3521.906 Fax: (064) 3521.907

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 5107.0400.08016 của CTCP Chứng khoán Sài Gòn – chi nhánh Vũng Tàu mở tại Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex – Phòng GD Vũng Tàu

(2) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại

thương Việt Nam – Chi nhánh Tp HCM

Địa chỉ: Tầng trệt, 27 Lê Lợi, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **0371.0004.12445** của Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định

TAI TP CẦN THƠ :

(1) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: Tầng trệt, Tòa nhà Bưu Điện, 2 Đại lộ Hòa Bình, Q.Ninh Kiều, Tp Cần Thơ.

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **0371.0004.12445** của Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định.

(2) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: 80 Phan Đình Phùng, Tp Cần Thơ

Điện thoại: 0710.3817578 Fax: 0710.3817789

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1003.14851.013768 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank, chi nhánh Cần Thơ.

TAI KHÁNH HÒA:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Nha Trang

Địa chỉ: 50 Bis Yersin, Tp Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 058.3820006 Fax: 058.3820008

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1200.14851.006530 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – chi nhánh Nha Trang mở tại Ngân hàng Eximbank, chi nhánh Nha Trang.